| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NGHĨA LỘ**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 24/11/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà La Thị Thắm.

Ông Ngô Quốc Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đồng Đức H; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1990 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản L, xã H, thị xã Ngh, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn H, sinh năm 1954 và bà Lường Thị Qu, sinh năm 1959; Vợ là Đinh Thị C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/05/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (tháng 12/2019 chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Đồng Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Ng, xã Phn, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Chu Thị V, sinh năm 1968. Địa chỉ:

Tổ 6, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Y. Vắng mặt.

Anh Đồng Văn A, Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Ng, xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Y. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/8/2020 Đồng Đức H đi bộ qua khu vực Bản Ngoa, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS mầu xám đen, BKS 21K1 - 18773 của gia đình anh Đồng Văn T dựng tại sân nhà anh Đồng Văn L. H thấy xe không có ai trông giữ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện nên H đã dắt chiếc xe mô tô xuống đường khởi động máy và điều khiển xe đến khu vực mương nước gần trường THCS xã Phúc Sơn thì dừng xe. Tại đây H tháo yếm, BKS vứt xuống mương nước sau đó tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đến gần nhà H tiếp tục tháo đèn hậu, miếng chắn bùn trước của xe vứt xuống mương nước cạnh nhà rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 02/8/2020 H điều khiển chiếc xe đã trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đi đến gần cây xăng bản Đêu, xã Nghĩa An thì hết xăng nên H đã tháo bình ắc quy của xe mô tô bán cho chị Chu Thị V được 35.000đồng, H mua xăng hết 20.000đồng còn lại 15.000đồng. Khi đang trên đường tìm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô thì H bị Công an thị xã Nghĩa Lộ triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp cùng số tiền 15.000đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng thu giữ được 01 BKS 21 K1 – 18773; 01 mảnh yếm đã bị vỡ và 01 bình ắc quy mầu đen. Đối với cụm đèn hậu và miếng chắn bùn không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số: 17/KL – HĐĐGTS ngày 03/8/2020 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã kết luận: Giá trị thực tế của tài sản cần định giá (chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , loại xe SIRIUS; BKS 21K1 -18773) là 5.500.000đồng *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng).*

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-NL ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Đồng Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền

2.000.000đồng. Đề nghị giải quyết về phần vật chứng và tài sản tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị hại khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường một phần tài sản bị cáo đã phá hỏng của chiếc xe mô tô là 2.000.000đồng. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị hại là đúng, chấp nhận việc bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Người có quyền lợi liên quan Chu Thị V và Đồng Văn A vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đồng Đức H khai nhận, khi đi qua khu vực Bản Ngoa, xã Phúc Sơn vào chiều tối ngày 01/8/2020 thấy có 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, loại SIRIUS mầu xám đen, BKS 21K1 – 18773 dựng tại sân nhà anh Đồng Văn L không có ai trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp. H tiến đến dắt trộm chiếc xe xuống đường, nổ máy và đem về nhà, để tránh bị phát hiện H đã tháo một số bộ phận của xe là yếm, BKS, đèn hậu, miếng chắn bùn vứt đi và tháo bình ắc quy đem bán với giá 35.000đồng. Khi đang trên đường đem tài sản trộm cắp tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cho cá nhân thì bị phát hiện. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và những lời khai khác của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án. Phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở chứng minh được vào ngày 01/8/2020 Đồng Đức H đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Đồng Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệuYAMAHA, loại SIRIUS mầu xám đen, BKS 21K1 – 18773 có trị giá

5.500.000đồng *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)*. Bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội danh và điều luật được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và làm gia tăng tội phạm tại địa phương, do vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật đồng thời có chế tài nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không gây thiệt hại lớn cho gia đình bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không quanh co chối tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người nghiện chất ma túy trong nhiều năm, có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Sau khi trở về địa phương vẫn không từ bỏ được ma túy, lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Như vậy thể hiện là người có nhân thân xấu.

[4] Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo là người không có tài sản, nghiện chất ma túy nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình vì vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SISIUS, 01 bình ắc quy mầu đen, 01 BKS 21K1 – 18773, 01 mảnh yếm bị vỡ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T quản lý là phù hợp với quy định.

- 15.000đồng là tiền bị cáo bán bình ắc quy cho chị Chu Thị V, nhưng chị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy cần được được trả lại cho bị hại.

- 01 vỏ phong bì dùng niêm phong vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đồng Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô số tiền 2.000.000đồng. Bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại và bị hại đồng ý nhận số tiền 15.000đồng từ tiền bị cáo bán ắc quy, như vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000đ - 15.000đ = 1.985.000đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là hợp pháp, bị cáo và bị hại đã thống nhất được với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó.

Người có quyền lợi liên quan Chu Thị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 35.000đồng, anh Đồng Văn A không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này, chị Chu Thị V là người mua chiếc ắc quy của bị cáo nhưng chị V không biết đó là tài sản trộm cắp, do đó chị V không phạm tội.

[7] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/8/2020.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Đồng Đức H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đồng Văn T số tiền 1.985.000đồng *(Một triệu chín trăm tám mươi năm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Đồng Văn T số tiền 15.000đồng (*Mười năm ngàn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 13/10/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đồng Đức H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam công an tỉnh YB;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Hạnh Sơn (TB)
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Hạnh**